

Bản án số: 172/2023/HS-ST

Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn L (M), sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L1 (đã chết) và Lê Thị Mười M1, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 29-12-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

- Quyết định số 43/2018/QĐ-TA ngày 25-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPVPHC ngày 20-8-2018 của Công an huyện L xử phạt Bùi Văn L số tiền 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05-6-2023, chuyển tạm giam ngày 14-6-2023, theo Lệnh tạm giam số 41/LTG ngày 14-6-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Quang P, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ D, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05-6-2023, Bùi Văn L và Phạm Quang P đang ở nhà anh Nguyễn Ngọc N tại khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để chơi.

Theo lời khai của L, trong lúc ngồi chơi tại nhà của anh N thì L nghe P nói chuyện điện thoại với người nào đó là đem đồ đến đường hẻm gần nhà N đưa cho P. Sau đó, P gọi L ra ngoài nói chuyện và rủ L đi đến xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì L hiểu là P rủ đi đến xã P để sử dụng ma túy nên L đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 72K1-71X.XX chở L ra ngoài đầu đường hẻm nhà Như gặp hai người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đứng chờ sẵn đưa cho P 01 bao thuốc lá hiệu JET màu trắng rồi bỏ đi. P mở bao thuốc lá ra xem rồi đưa cho L cất giữ. Sau khi nhận bao thuốc lá từ P, L mở ra xem thấy bên trong có 01 gói ma túy đá nên cất giấu bao thuốc lá này vào túi quần bên phải L đang mặc rồi cùng P đến xã P, huyện L để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi P và L đi đến đoạn đường thuộc tổ G, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì gặp lực lượng Công an xã P, huyện L kiểm tra, phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đựng trong bao thuốc lá hiệu JET màu trắng cất giấu trong túi quần của L đang mặc nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, đồng thời lập biên bản thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Theo lời khai của P thì trong lúc gặp L tại nhà anh N thì P có rủ L đến nhà bạn tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lấy quần áo, việc L tàng trữ ma túy thì P không biết.

Tại Cơ quan Công an, Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là tàng trữ trái phép 01 gói ma túy để trong bao thuốc lá JET màu trắng được L cất giấu trong túi quần bên phải L đang mặc nhưng nguồn gốc gói ma túy trên là của P đưa cho L cất giấu, mục đích để sử dụng. Còn P thì không thừa nhận gói ma túy là của P mà là của L; P không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép gói ma túy nêu trên của L.

Tại Bản kết luận giám định số 228/KL-KTHS-MT ngày 13-6-2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã P, CAH L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Văn B,

Lê Ngọc S, “Bùi Văn L”, Phạm Quang P, Nguyễn Trung H, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A), gửi đến giám định có khối lượng 1,8667 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-71X.XX và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu đen thu giữ của Phạm Quang P: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của P không liên quan đến vụ án. Do P đang bị tạm giam trong vụ án khác nên P ủy quyền cho chị Phạm Bích L2 (là chị ruột của P) nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản của P nêu trên cho chị L2.

- Đối với 01 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng thu giữ của Bùi Văn L: Sau khi giám định Phòng K Công an tỉnh B đã niêm phong lại vụ số 228 ngày 13-6-2023; 01 bao thuốc lá hiệu JET; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh và số tiền 440.000đ. Hiện tất cả số vật chứng trên đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 168/CT-VKSLD ngày 11-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Bùi Văn Long tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn L tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET. Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh và số tiền 440.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo Bùi Văn L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn L tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang và Cáo trạng của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05-6-2023, tại khu vực tổ G, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bùi Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 1,8667 gam, loại Methamphetamine; L để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã P, huyện L bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của Bùi Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bùi Văn L là đối tượng có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lại tiếp tục vi phạm nên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 23-02-2020; ngoài ra, năm 2018, Bùi Văn L từng bị xử lý hành chính về hành vi dùng rựa và vũ khí đánh người khác gây thương tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải đảm bảo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh và số tiền 440.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-71X.XX và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu đen thu giữ của Phạm Quang P là tài sản cá nhân của P không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Phạm Bích L2 – là người đại diện theo ủy quyền của P là đúng quy định. Tại phiên tòa, Phạm Quang P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các nội dung có liên quan khác:

[7.1] Trong quá trình điều tra, Bùi Văn L khai nhận nguồn gốc gói ma túy L tàng trữ là của Phạm Quang P đưa cho L cất giấu, mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, P không thừa nhận gói ma túy là của P mà là của L; P không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép gói ma túy nêu trên của L. Căn cứ Biên bản kiểm tra điện thoại di động của L và điện thoại của P ngày 05-6-2023 thì không có cuộc gọi đến hay cuộc gọi đi và không có nội dung trò chuyện qua tin nhắn hay ứng dụng mạng xã hội trong điện thoại của L và P ngày 05-6-2023 như L trình bày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có Văn bản số 42/TC-ĐCSHS-KTMT ngày 18-7-2023 yêu cầu Tập đoàn C cung cấp thông tin về các cuộc gọi, tin nhắn đến số điện thoại của P ngày 05-6-2023 nhưng chưa có văn bản trả lời. Do đó, ngoài lời khai của Bùi Văn L thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ, cơ sở vững chắc để xử lý hình sự đối với Phạm Quang P. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7.2] Đối với hai người đàn ông mà L khai đưa ma túy cho P hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-6-2023.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định Phòng K Công an tỉnh B đã niêm phong lại vụ số 228 ngày 13-6-2023.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn L số tiền 440.000đ (*Bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001637 ngày 19-9-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 156/BB-CCTHADS ngày 11-9-2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Hồ Hạnh Nguyên

